

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /HD-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 01 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Về việc xây dựng và thực hiện thang bảng lương đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 5/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn một số nội dung có liên quan đến việc xây dựng và thực hiện thang bảng lương đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ), cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng

Các trường hợp ký hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

2. Phạm vi áp dụng

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục;
- Chi cục và các tổ chức tương đương Chi cục thuộc sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Các tổ chức hội được cấp có thẩm quyền đồng ý cho ký kết hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ;
- Thực hiện vận dụng: Các cơ quan, đơn vị ngoài các đơn vị thuộc phạm vi áp dụng nêu trên, có thể xem xét, vận dụng hướng dẫn này để ký kết hợp đồng làm công tác hỗ trợ, phục vụ. Việc ký kết hợp đồng lao động tại các đơn vị này phải đảm bảo nguyên tắc không trái với các quy định có liên quan.

II. NỘI DUNG XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG THANG BẢNG LƯƠNG

1. Nguyên tắc xây dựng và áp dụng

- Việc xây dựng và áp dụng thang bảng lương đối với các trường hợp hợp đồng lao động phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trên toàn tỉnh, giữa các cơ quan, đơn vị và tương quan theo từng khu vực;
- Việc xây dựng và áp dụng thang bảng lương phải dựa trên khung năng lực, cường độ lao động, mức sống tối thiểu và mức độ phức tạp của từng vị trí việc làm được áp dụng;
- Phải đảm bảo sự công bằng, hài hòa, tương quan với các đối tượng khác trong hệ thống các cơ quan nhà nước;
- Khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề phải bảo đảm khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm, cống hiến lâu dài và phát triển nghề nghiệp của người lao động.

2. Nội dung của thang bảng lương áp dụng đối với đối tượng hợp đồng lao động

a) Các vị trí việc làm áp dụng thang bảng lương, gồm 6 nhóm:

- (1) Nhân viên phục vụ;
- (2) Nhân viên bảo vệ;
- (3) Nhân viên: Nấu ăn; y công; hộ lý; lễ tân; y tế cơ quan, học đường; thủy thủ;
- (4) Nhân viên: Kỹ thuật; máy hai; máy ba; máy tư;
- (5) Nhân viên: Lái xe; lái tàu ca nô; thợ máy chính; người lái phương tiện;

(6) Nhân viên: Lái tàu kiểm ngư; thủy thủ trưởng.

b) Mô tả thang bảng lương (Thang bảng lương kèm theo)

Thang bảng lương áp dụng cho đối tượng hợp đồng lao động bao gồm các yếu tố sau:

(1) Hệ số phức tạp của công việc theo từng vị trí việc làm: Xác định mức độ phức tạp của từng nhóm vị trí việc làm dựa trên các yếu tố về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm; kỹ năng, thời gian tích lũy kinh nghiệm; mức độ ảnh hưởng của công việc; điều kiện lao động công việc và các yếu tố khác (nếu có) phù hợp với điều kiện thực tế lao động.

(2) Bậc lương:

- Gồm 10 Bậc áp dụng cho tất cả các vị trí việc làm; thời gian nâng lương lần sau là 02 năm; các bậc lương cách nhau 7% của mức lương khởi điểm theo từng vị trí việc làm.

- Người lao động sau 02 năm (đủ 24 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong chức danh, được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong chức danh đó; từ năm thứ ba trở đi, mỗi năm được tính hưởng thêm 1%.

(3) Cách tính tiền lương

- Tiền lương = Hệ số lương của Bậc lương tương ứng theo từng vị trí/chức danh nhân (x) với mức lương tối thiểu vùng.

- Về mức đóng (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động):

+ Người lao động trích đóng theo quy định hiện hành tổng cộng 10,5% mức tiền lương tháng theo thang bảng lương đã được cơ quan, đơn vị phê duyệt.

+ Cơ quan, đơn vị sử dụng lao động trích kinh phí của cơ quan, đơn vị để đóng cho người lao động theo quy định hiện hành tổng cộng bằng 21,5% mức tiền lương tháng theo thang bảng lương đã được cơ quan, đơn vị phê duyệt.

(4) Điều kiện nâng lương

- Người lao động có đủ điều kiện thời gian hợp đồng đủ 24 tháng và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian hợp đồng, thì thực hiện ký phụ lục hợp đồng lao động với mức tiền lương được nâng 01 bậc so với mức tiền lương hiện hưởng:

+ Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo;

- Người lao động bị kéo dài thời gian nâng bậc lương lần sau, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 06 tháng, nếu thuộc 01 trong các trường hợp sau:

+ Trong thời gian giữ bậc lương, giữ mức thâm niên vượt khung bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Trong thời gian giữ bậc lương, giữ mức thâm niên vượt khung bị kỷ luật ở mức khiển trách hoặc cảnh cáo.

Trường hợp người lao động thuộc nhiều trường hợp trong các trường hợp nêu trên thì bị kéo dài tối đa 01 năm. Riêng trường hợp bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, do bị xử lý kỷ luật thì chỉ tính 06 tháng.

- Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương, gồm:

+ Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

+ Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

+ Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 06 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

+ Thời gian người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

- Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương, gồm:

+ Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

+ Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài thời gian được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương;

+ Thời gian đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ;

+ Thời gian thử thách đối với người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên;

+ Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Ngoài ra, để khuyến khích người lao động phát huy, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, đơn vị sử dụng lao động có thể căn cứ vào thành tích công tác của người lao động, xác định các tiêu chí để nâng bậc lương trước thời hạn đối với người lao động. Việc nâng lương trước thời hạn đối với người lao động phải đảm bảo các nguyên tắc sau: Tiêu chí nâng lương trước thời hạn phải được thống nhất, ban hành trước khi thực hiện xét; không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn; người lao động phải đáp ứng điều kiện nâng bậc lương thường xuyên và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên, thì được xét, nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng.

III. CÁCH THỨC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SANG THANG BẢNG LƯƠNG MỚI

1. Trường hợp chuyển sang thang bảng lương mới (Đối với trường hợp đã ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ trước khi Hướng dẫn được ban hành)

Tất cả các trường hợp lao động hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ phải thực hiện chuyển sang thang bảng lương mới theo nguyên tắc sau:

- Người lao động hiện đang hưởng lương theo thang bảng lương tối thiểu vùng trước đây hoặc đang xếp lương theo quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang phải được chuyển sang tiền lương theo thang bảng lương mới của chức danh tương ứng.

- Tiền lương mới của người lao động phải bằng hoặc cao hơn tiền lương hiện đang hưởng ở mỗi chức danh tương ứng. Việc chuyển đổi sang chế độ thang bảng lương mới được tính theo nguyên tắc sau:

+ Đối với trường hợp đang hưởng mức lương tối thiểu vùng: Trường hợp đang hưởng theo bậc của chức danh nào thì chuyển sang hưởng theo bậc tương ứng của chức danh đó (Bậc lương tối đa bằng bậc 10). Nếu tiền lương hưởng theo bậc của chức danh mới thấp hơn tiền lương cũ hoặc người lao động trước đây chưa được hưởng theo bậc thì thực hiện chuyển sang bậc lương có tiền lương bằng hoặc cao hơn gần nhất;

Ví dụ: Người lao động đang hưởng lương bậc 7 của chức danh tài xế (Thang lương tối thiểu vùng cũ) thì thực hiện chuyển bậc 7 của chức danh tài xế (Thang lương tối thiểu vùng mới).

+ Trường hợp đang hưởng mức lương tối thiểu vùng nhưng không có bậc, chức danh thì thực hiện theo nguyên tắc chuyển sang bậc, chức danh tương ứng có tiền lương bằng hoặc cao hơn gần nhất tiền lương hiện đang hưởng;

+ Trường hợp đang hưởng lương theo quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ: Sau khi quy đổi thành số tiền được hưởng (bao gồm phụ cấp hiện hưởng) thì thực hiện chuyển sang bậc lương có tiền lương bằng hoặc cao hơn gần nhất.

Ví dụ: Trường hợp ông Nguyễn Văn A, đang là nhân viên bảo vệ của cơ quan B, đang hưởng lương bậc 5 hệ số 2,22 theo quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ với mức lương là 5.194.800 đồng/tháng, khi chuyển sang thang bảng lương mới (tương ứng với vùng 2) sẽ được xếp lương ở bậc 1 hệ số 1,39 với mức lương 6.574.700 đồng.

Thời gian nâng lương lần sau được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa mức tiền lương mới so với mức tiền lương đang hưởng ở thang bảng lương cũ hoặc theo hệ số quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP bằng hoặc cao hơn chênh lệch tiền lương giữa 2 bậc lương liền kề ở thang bảng lương cũ, thì thời

gian nâng lương lần sau được tính kể từ ngày hưởng chế độ tiền lương mới; nếu nhỏ hơn chênh lệch mức tiền lương giữa 2 bậc lương liền kề ở thang bảng lương cũ, thì thời gian nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày nâng bậc lương lần sau của chức danh hiện đang hưởng ở thang bảng lương cũ.

- Trường hợp khi chuyển sang thang bảng lương mới mà tiền lương ở bậc cuối cùng của chức danh tương ứng theo thang bảng lương mới thấp hơn tiền lương hiện đang hưởng của người lao động, thì được xếp vào bậc lương cuối cùng của chức danh đó; đồng thời, người lao động sẽ được hưởng bảo lưu mức tiền lương chênh lệch để bằng với mức tiền lương hiện đang hưởng ở chức danh theo thang bảng lương cũ. Sau 02 năm (đủ 24 tháng) kể từ ngày hưởng chế độ tiền lương mới, người lao động được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong chức danh đó theo thang bảng lương mới; từ năm thứ ba trở đi, mỗi năm được tính hưởng thêm 1%. Mức tiền chênh lệch bảo lưu sẽ được tính suốt thời gian người lao động hưởng lương của chức danh tương ứng theo thang bảng lương mới và mức tiền chênh lệch bảo lưu sẽ không được tính phụ cấp thâm niên vượt khung.

- Chỉ thực hiện chuyển đổi sang thang bảng lương mới, không thay đổi loại hợp đồng, tính chất công việc hoặc bố trí nhân sự.

2. Trường hợp ký hợp đồng lao động mới

Việc xếp lương đối với trường hợp ký hợp đồng lao động mới tại hướng dẫn này phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ của người lao động. Thời điểm xét nâng lương lần sau được tính kể từ thời điểm ký hợp đồng lao động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đơn vị sử dụng lao động theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, xây dựng nội quy lao động, tổ chức xây dựng và phê duyệt thang bảng lương theo thang bảng lương gợi ý tại hướng dẫn này để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

- Đơn vị sử dụng lao động tổ chức trao đổi, thống nhất với người lao động để thống nhất ký hợp đồng lao động theo thang bảng lương mới. Mẫu hợp đồng được thực hiện theo Thông tư số 5/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về kinh phí thực hiện hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

- Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Trên đây là Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và thực hiện thang bảng lương đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số

111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo, phản ánh về với Sở Nội vụ để xem xét giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: NC, TH, KGVX;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính